

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HNGĐ-ST

Ngày 30-7-2019

V/v: Ly hôn giữa ông Tr, bà Ng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trác.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thủy

2. Ông Nguyễn Đức Nghị

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2019/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1953 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Tr, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1962

Địa chỉ: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Bà Ng có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 09-4-2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Ông Nguyễn Xuân Tr trình bày:

Về hôn nhân: Ông kết hôn với Bà Trần Thị Ng do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên vào tháng 11-2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được thời gian ngắn. Tháng 4-2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống giữa vợ chồng không đồng nhất, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Tháng 4-

2018, bà Ng bỏ về Thái Bình ở và vợ chồng cũng sống ly thân từ đó đến nay. Nay ông Tr xác tình cảm vợ chồng không còn, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông ly hôn bà Ng.

Về nuôi con chung: Ông và bà Ng không có con chung.

Về chia tài sản: Ông và bà Ng không có tài sản chung.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 19-6-2019, bị đơn Bà Trần Thị Ng trình bày:

Về hôn nhân: Về điều kiện, thời gian, địa điểm kết hôn như ông Tr trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống do không tìm được tiếng nói chung nên bà đã bỏ về nhà ở từ năm 2018 vợ chồng cũng sống ly thân từ đó đến nay. Nay ông Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, bà cũng nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Tr.

Về nuôi con chung: Bà và ông Tr không có con chung.

Về chia tài sản: Bà và ông Tr không có tài sản chung.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, ông Tr, bà Ng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị xử cho Ông Nguyễn Xuân Tr và Bà Trần Thị Ng ly hôn. Về nuôi con chung: Ông Tr và bà Ng không có con chung. Về chia tài sản: ông Tr và bà Ng không có tài sản chung. Ông Tr phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ông Nguyễn Xuân Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với Bà Trần Thị Ng. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Ly hôn”. Bà Ng đang cư trú tại Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà Ng có mặt tại địa

phương, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Ng, bà Ng có đơn xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án. Bà Ng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà Ng đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân Tr và Bà Trần Thị Ng kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên vào tháng 11-2015. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung. Bà Ng không khắc phục được đã bỏ về quê sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4-2018 đến nay. Hội đồng xét xử thấy: ông Tr, bà Ng mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho ông Tr và bà Ng ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông Tr và bà Ng không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về chia tài sản: Ông Tr và bà Ng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Tr phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa Ông Nguyễn Xuân Tr và Bà Trần Thị Ng.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Xuân Tr phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ ông Tr đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005568 ngày 24-4-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà (ông Tr đã nộp đủ).

3. Ông Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Trác